

## BÁO CÁO

### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn được thực hiện theo các quy định của: Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Điểm c, Khoản 1, Điều 61, Luật Xây dựng năm 2014 quy định các trường hợp được điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước là: *“Khi quy hoạch xây dựng thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp tới dự án”*.

- Dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương được Thường trực HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 890/CV-HĐND ngày 27/12/2016 với tổng mức đầu tư không quá 159 tỷ đồng.

- Báo cáo của UBND tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 03/7/2019, trong đó nêu: Theo Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sầm Sơn đến năm 2040 (tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh) và Quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch ven biển Sầm Sơn (tại Quyết định số 2548/QĐ-

UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh), thì trạm xử lý nước thải Trung Sơn và Nam sông Mã được điều chỉnh thành trạm bơm trung chuyển. Hiện nay, Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn, bao gồm khu Quảng trường biển, phố đi bộ; khu trực cảnh quan; khu vực ven sông Đơ, được UBND tỉnh dự kiến làm quỹ đất đối ứng cho dự án Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT), nên việc đầu tư xây dựng 2 trạm xử lý nước thải tại khu vực này sẽ làm ảnh hưởng đến mỹ quan và môi trường khu đô thị du lịch, giảm việc thu hút được các nhà đầu tư. Mặt khác, khu vực phía Nam đường Lê Lợi thuộc phạm vi phường Trường Sơn, dọc các tuyến đường Lê Lợi và Trần Hưng Đạo hiện nay chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải từ các hộ dân và các cơ sở kinh doanh, nên nước thải khu vực này chảy trực tiếp ra sông Đơ, gây ô nhiễm môi trường. Do đó, để phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, tăng mỹ quan và môi trường khu đô thị du lịch, việc điều chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn là thực sự cần thiết.

Vì vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **III. NHẬN XÉT.**

#### **1. Khái quát chung về dự án:**

Theo Quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 890/CV-HĐND ngày 27/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh, các nội dung cơ bản của dự án như sau:

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương.

1.2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Sầm Sơn.

1.3. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới và cải tạo hệ thống trạm bơm, đường ống dẫn nước thải, trạm bơm xử lý nước thải đảm bảo mục tiêu thu gom nước thải và nước mưa khu vực phía Đông đường Nguyễn Du đến đường Hồ Xuân Hương, khắc phục tình trạng nước thải và nước mưa chảy ra biển:

- Xây dựng mới 02 trạm bơm (trạm bơm tại vị trí công xã C1, phường Trường Sơn đảm bảo lưu lượng bơm tối đa  $Q=130\text{m}^3/\text{h}$ ; trạm bơm tại thôn Hồng Thắng, xã Quảng Cư đảm bảo lưu lượng bơm tối đa  $Q=130\text{m}^3/\text{h}$ ) và hệ thống ống dẫn nước thải về trạm xử lý với tổng chiều dài khoảng 5.400m.

- Xây dựng mới 01 trạm xử lý nước thải (trạm xử lý nước thải Nam sông Mã với công suất  $10.000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$ ) và cải tạo, nâng cấp 01 trạm xử lý nước thải (trạm xử lý nước thải Trung Sơn đảm bảo công suất  $160.000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$ ).

- Cải tạo các cống xả Biển Nhó (cống C1), Mai Trang (cống C2) và Sơn Trang (cống C3).

1.4. Địa điểm đầu tư: Thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.5. Tổng mức đầu tư: Không quá 159 tỷ đồng.

Phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng mới 01 trạm bơm (trạm bơm tại vị trí công xã C1, phường Trường Sơn đảm bảo lưu lượng bơm tối đa  $Q=130\text{m}^3/\text{h}$ ) và hệ thống ống dẫn nước thải về trạm xử lý với tổng chiều dài khoảng 3.000m; cải tạo, nâng cấp 01 trạm xử lý nước thải (trạm xử lý nước thải Trung Sơn đảm bảo công suất  $160.000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$ ); cải tạo các cống xả Biền Nhó (cống C1), Mai Trang (cống C2) và Sơn Trang (cống C3). Mức đầu tư là 95 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng mới 01 trạm bơm (trạm bơm tại thôn Hồng Thắng, xã Quảng Cư đảm bảo lưu lượng bơm tối đa  $Q=130\text{m}^3/\text{h}$ ) và hệ thống ống dẫn nước thải về trạm xử lý với tổng chiều dài khoảng 2.400m; xây dựng mới 01 trạm xử lý nước thải (trạm xử lý nước thải Nam sông Mã với công suất  $10.000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$ ). Mức đầu tư là 64 tỷ đồng.

1.6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh.

1.7. Dự kiến thời gian thực hiện: Giai đoạn 1, thực hiện trong năm 2017; Giai đoạn 2, thực hiện trong năm 2018.

## **2. Tình hình thực hiện dự án:**

Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 06/6/2017, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tại Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 23/10/2017. Kết quả thực hiện dự án theo báo cáo của chủ đầu tư như sau:

- Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

- Dự án được khởi công xây dựng từ ngày 28/12/2017, đến nay đã thực hiện xây dựng xong được một số hạng mục công trình gồm: cải tạo 03 cửa xả C1, C2, C3; xây dựng 04 trạm bơm tăng áp Biền Nhó, Đồng Xuân, Hồng Thắng và trạm bơm tăng cường C3; hệ thống tuyến ống dẫn nước thải từ các trạm bơm về trạm xử lý, khối lượng hoàn thành dự án ước đạt khoảng 55 tỷ đồng. Hiện đang dừng thi công để đề nghị điều chỉnh dự án.

## **3. Các nội dung điều chỉnh:**

Tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 03/7/2019, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 890/CV-HĐND ngày 27/12/2016, trong đó:

3.1. Điều chỉnh tên dự án là: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn.

3.2. Điều chỉnh tên chủ đầu tư là: UBND thành phố Sầm Sơn.

3.3. Điều chỉnh địa điểm đầu tư là: Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3.4. Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư:

- Điều chỉnh hạng mục trạm xử lý nước thải Trung Sơn và Nam sông Mã thành trạm bơm chung chuyển.

- Bổ sung tuyến ống dẫn nước thải từ các trạm bơm Trung Sơn và Nam sông Mã về trạm xử lý nước thải tập trung tại phường Quảng Châu.

- Bổ sung tuyến ống thu gom và trạm bơm công suất 109 m<sup>3</sup>/h khu vực phía Nam đường Lê Lợi thuộc phạm vi phường Trường Sơn, để dẫn bơm nước thải về trạm trung chuyển Trung Sơn.

- Bổ sung tuyến ống thu gom nước thải dọc các tuyến đường Lê Lợi và Trần Hưng Đạo.

- Bổ sung hệ thống tuyến ống cấp 3 tự chảy (tổng chiều dài dự kiến khoảng 17 km) để thu gom nước thải từ hộ kinh doanh, hộ gia đình.

- Bổ sung hệ thống sục khí, tôn cao bờ, gia cố cọc cừ cho các hồ đã được xây dựng và cải tạo nhà điều hành hồ sinh học tại trạm Trung Sơn hiện trạng.

3.5. Về tổng mức đầu tư: Điều chỉnh quy mô nhưng không làm thay đổi tổng mức đầu tư của dự án (*chi tiết so sánh tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo*).

Phân kỳ đầu tư dự án: Không phân kỳ đầu tư.

3.6. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Khoảng 5 năm (từ năm 2017 – 2021).

4. Nội dung khác: Giữ nguyên theo Công văn số 890/CV-HĐND ngày 27/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh.

#### **IV. KIẾN NGHỊ:**

##### **1. Đối với HĐND tỉnh:**

Đề nghị HĐND tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn như đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 03/7/2019.

##### **2. Đối với UBND tỉnh:**

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn, UBND tỉnh triển khai các bước tiếp theo và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lại Thế Nguyên**



## BẢNG SO SÁNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI, NƯỚC MƯA KHU VỰC PHÍA TÂY ĐƯỜNG HỒ XUÂN HƯƠNG THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 268/BC-HĐND ngày 04/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                                                                                             | Theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND tỉnh | Theo quy mô đề xuất điều chỉnh | Chênh lệch (-) giảm, (+) tăng | Ghi chú                                                                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| I   | Chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư                                                                                                     | 5.967.717.000                                                          | 4.433.192.980                  | -1.534.524.020                |                                                                        |
| II  | Chi phí xây dựng                                                                                                                             | 71.808.095.018                                                         | 90.624.590.240                 | 18.816.495.222                |                                                                        |
| 1   | Trạm Trung Sơn                                                                                                                               | 29.020.886.378                                                         | 5.886.762.590                  | -23.134.123.788               | Hạng mục điều chỉnh từ trạm xử lý nước thải sang trạm bơm trung chuyển |
| 2   | Trạm Nam sông Mã                                                                                                                             | 23.959.684.079                                                         | 3.029.695.569                  | -20.929.988.510               | Hạng mục điều chỉnh từ trạm xử lý nước thải sang trạm bơm trung chuyển |
| 3   | Cải tạo các cống xả                                                                                                                          | 1.894.635.594                                                          | 2.188.025.392                  | 293.389.798                   | Theo dự án được phê duyệt                                              |
| 4   | 04 Trạm bơm C1, Hồng Thắng, Đồng Xuân, C3                                                                                                    | 3.344.116.772                                                          | 4.366.262.494                  | 1.022.145.722                 | Theo dự án được phê duyệt                                              |
| 5   | Trạm bơm công suất 109 m3/h khu vực phía Nam đường Lê Lợi (trạm bơm Sơn Thắng bổ sung)                                                       |                                                                        | 1.219.316.000                  | 1.219.316.000                 | Hạng mục bổ sung                                                       |
| 6   | Tuyến ống từ các trạm bơm đến trạm Trung Sơn và Nam sông Mã                                                                                  | 13.588.772.195                                                         | 13.588.772.195                 |                               | Theo dự án được phê duyệt                                              |
| 7   | Tuyến ống thu gom nước thải đề nghị bổ sung                                                                                                  |                                                                        | 53.742.099.000                 | 53.742.099.000                | Hạng mục bổ sung                                                       |
| -   | Bổ sung tuyến ống từ trạm bơm trung chuyển Trung Sơn đến trạm XLNT tập trung tại Quảng Châu                                                  |                                                                        |                                |                               |                                                                        |
| -   | Bổ sung tuyến ống từ trạm bơm trung chuyển Nam Sông Mã đến trạm XLNT tập trung tại Quảng Châu                                                |                                                                        |                                |                               |                                                                        |
| -   | Bổ sung tuyến ống thu gom khu vực phía Nam đường Lê Lợi thuộc phạm vi phường Trường Sơn, để dẫn bơm nước thải về trạm trung chuyển Trung Sơn |                                                                        |                                |                               |                                                                        |
| -   | Bổ sung tuyến ống thu gom nước thải dọc các tuyến đường Lê Lợi và Trần Hưng Đạo                                                              |                                                                        |                                |                               |                                                                        |
| -   | Bổ sung hệ thống tuyến ống cấp 3 tự chảy (tổng chiều dài dự kiến khoảng 17km) để thu gom nước thải từ hộ kinh doanh, hộ gia đình             |                                                                        |                                |                               |                                                                        |

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                                                                                           | Theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND tỉnh | Theo quy mô đề xuất điều chỉnh | Chênh lệch (-) giảm, (+) tăng | Ghi chú          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------|
| 8   | Hệ thống sục khí, tôn cao bờ, gia cố cọc cừ cho các hồ đã được xây dựng và cải tạo nhà điều hành hồ sinh học tại trạm Trung Sơn hiện trạng |                                                                        | 6.603.657.000                  | 6.603.657.000                 | Hạng mục bổ sung |
| III | Chi phí thiết bị                                                                                                                           | 45.489.361.000                                                         | 25.866.309.941                 | -19.623.051.059               |                  |
| IV  | Chi phí quản lý dự án                                                                                                                      | 1.586.774.992                                                          | 2.721.069.181                  | 1.134.294.189                 | -                |
| V   | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng                                                                                                             | 7.551.772.169                                                          | 11.066.345.735                 | 3.514.573.566                 | -                |
| VI  | Chi phí khác                                                                                                                               | 10.749.931.593                                                         | 9.137.337.570                  | -1.612.594.023                | -                |
| VII | Chi phí dự phòng (5%)                                                                                                                      | 15.528.316.227                                                         | 14.833.122.312                 | -695.193.915                  |                  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                           | <b>158.681.968.000</b>                                                 | <b>158.681.968.000</b>         | <b>0</b>                      |                  |